

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4499/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 28 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án khu công nghiệp Sông Mây - Giai đoạn 2 tại xã Tân An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính Phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai;



Căn cứ Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về bảng giá đất tỉnh Đồng Nai 5 năm, giai đoạn 2020 - 2024;

Trên cơ sở Văn bản 6434/STC-HĐTĐGD ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng Thẩm định giá đất tỉnh về việc quyết định giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án khu công nghiệp Sông Mây - Giai đoạn 2 tại xã Tân An, huyện Vĩnh Cửu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 905/TTr-STNMT ngày 08 tháng 10 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án khu công nghiệp Sông Mây - Giai đoạn 2 tại xã Tân An, huyện Vĩnh Cửu, với các nội dung sau:

1. Mục đích định giá đất và các thông tin về khu đất định giá

a. Mục đích định giá đất: Xác định giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án khu công nghiệp Sông Mây - Giai đoạn 2 tại xã Tân An, huyện Vĩnh Cửu.

b. Các thông tin về khu đất định giá

- Diện tích đất định giá: Với diện tích 552.552,4m².

- Mục đích sử dụng: Đất ở, đất nông nghiệp và đất sản xuất kinh doanh.

- Vị trí, ranh giới khu đất: Được xác định theo trích lục và biên vẽ bản đồ địa chính khu đất số 687/TLBV - Tờ 1, tỷ lệ 1/2000 do Công ty TNHH Khảo sát và Xây dựng 6 thực hiện ngày 18/3/2014, Văn phòng Đăng ký Quyền sử dụng đất tỉnh Đồng Nai kiểm tra nội nghiệp ngày 20/03/2014 và theo trích lục và đo chỉnh lý bản đồ địa chính khu đất số 664/CLĐC - Tờ 2, tỷ lệ 1/2000 do Công ty TNHH Khảo sát và Xây dựng 6 thực hiện ngày 20/1/2009, Văn phòng Đăng ký Quyền sử dụng đất tỉnh Đồng Nai kiểm tra nội nghiệp ngày 22/01/2009;

2. Phê duyệt kết quả định giá đất

Giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án khu công nghiệp Sông Mây - Giai đoạn 2 tại xã Tân An, huyện Vĩnh Cửu, cụ thể như sau:

Stt	Loại đất	Đường	Vị trí	Giá đất định giá (đồng/m ²)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Đất ở nông thôn.	Đường Bến Xúc (đoạn còn lại đến trạm Biếp áp 500kv Sông Mỹ).	Vị trí 2 (đường nhựa, bê tông)	2.482.000
			Vị trí 2 (đường đất, cấp phối).	1.986.000
2	Đất sản xuất kinh doanh (SKC, XD, SK) - 70 năm	Đường Bến Xúc (đoạn còn lại đến trạm Biếp áp 500kv Sông Mỹ).	Vị trí 1 (từ mốc lộ giới đến hết mét thứ 50 và từ sau mét thứ 50 đến hết mét thứ 100).	1.751.000
			Vị trí 2 (đường nhựa, bê tông)	1.489.000
			Vị trí 2 (đường đất, cấp phối).	1.192.000
			Vị trí 4 (đường đất, cấp phối).	1.006.000
3	Đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, cây hàng năm).	Đường Bến Xúc (đoạn còn lại đến trạm Biếp áp 500kv Sông Mỹ) - nhóm đường còn lại.	Vị trí 1 (không phân biệt chiều sâu thửa đất)	700.000
			Vị trí 2	651.000
			Vị trí 3	600.000
			Vị trí 4	551.000
4	Đất nông nghiệp (đất rừng sản xuất, đất nuôi trồng thủy sản).	Đường Bến Xúc (đoạn còn lại đến trạm Biếp áp 500kv Sông Mỹ) - nhóm đường còn lại.	Vị trí 1 (không phân biệt chiều sâu thửa đất)	700.000
			Vị trí 2	651.000
			Vị trí 3	600.000
			Vị trí 4	551.000

Điều 2. Căn cứ các nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Cửu chỉ đạo Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Vĩnh Cửu tính toán lập phương án bồi thường về đất theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Sau khi được phê duyệt, đối với đất phi nông nghiệp không phải là đất ở Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Cửu căn cứ Điều 81 Luật Đất đai năm 2013 để thực hiện việc bồi thường theo đúng quy định.



Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Vĩnh Cửu, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Vĩnh Cửu, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân An, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS, PVB.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Tấn Đức